

**TAND THỊ XÃ H
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HSST
Ngày: 24-01-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hữu Bằng.

Bà Trần Thị Thu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/HSST ngày 18/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 15/12/2021 đối với bị cáo: Trần Hoài B, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: **Không biết chữ**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trần Hòa Thoại, sinh năm 1965 và bà Phùng Thị Bốn, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Thành Trung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Hoài B: Ông Trần Hòa Th, sinh năm 1965 và bà Phùng Thị B, sinh năm 1963 – Là cha, mẹ của bị cáo.

Nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. Ông Nguyễn Văn Được, sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Hoài T, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. Ông Bùi Thanh Tr, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 9, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

3. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 9, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 19/7/2021, Trần Hoài B không đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô 77F8-7322 đến chốt kiểm soát dịch Covid tại cầu Tân Mỹ (thuộc khu phố 9, phường Tam Quan, thị xã H). B gỡ 02 thanh chắn bằng gỗ tre bắt qua cầu Tân Mỹ để ngăn phương tiện giao thông qua lại và điều khiển xe đi qua chốt kiểm dịch. Anh Nguyễn Đức M (chốt trưởng) yêu cầu B dừng xe khai báo y tế và đeo khẩu trang theo đúng quy định phòng, chống dịch Covid -19. Tuy nhiên, B không tuân thủ và có hành vi chống đối, tiếp tục điều khiển xe qua chốt. Anh Minh đứng phía sau nắm lấy khung nâng yên xe kéo lại không cho B đi. B dựng xe, dùng tay phải đâm 02 cái từ phải sang trái, trúng vào vùng mặt anh Minh. Anh Nguyễn Văn Đ (thành viên chốt) chạy đến kéo B ra và rút chìa khóa xe mô tô 77F8-7322 nhằm khống chế, không cho B điều khiển xe bỏ chạy, gây nguy hiểm cho lực lượng chức năng và người tham gia giao thông. B rượt đuổi đánh anh Đ nhưng anh Đ né tránh. B tiếp tục chửi lớn và dùng chân phải đạp ngã bàn inox tròn, làm đổ các vật dụng y tế xuống đất.

Hậu quả: Anh Nguyễn Đức M bị sưng nề vùng thái dương đỉnh trái kích thước (2x2)cm, ấn mềm.

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu ngày 30/9/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền trung kết luận: Trước, trong và sau thời điểm gây án, Trần Hoài B bị: *“hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi”*

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trần Hoài B về tội *“Chống người thi hành công vụ”* theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hoài B phạm tội *“Chống người thi hành công vụ”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoài B từ 09 đến 12 tháng tù.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu giải quyết về dân sự của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trần Hoài B trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Lời khai của bị cáo Trần Hoài B tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 19/7/2021, tại khu phố 9, phường Tam Quan, thị xã H, tỉnh Bình Định. Trần Hoài B đã có hành vi lớn tiếng chửi bới, dùng vũ lực tấn công anh Nguyễn Đức M, anh Nguyễn Văn Đ đang thực thi nhiệm vụ kiểm soát, phòng chống dịch Covid - 19 gây cản trở cho việc thi hành công vụ của anh Minh, anh Được và Tổ công tác.

Hành vi của Trần Hoài B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng vũ lực tấn công trực tiếp người đang thi hành công vụ là anh Nguyễn Đức Minh, Nguyễn Văn Được là thành viên Tổ phòng chống Covid-19. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của người đang thi hành công vụ, thông qua đó xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành công vụ. Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ công mà còn gây mất trật tự an tại địa phương. Đặc biệt đối với công cuộc đấu tranh phòng, chống Covid-19, nhất là đối với lực lượng chức năng nơi tuyến đầu đang ngày đêm không quản ngại gian nan, nguy hiểm để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người dân trong cuộc chiến phòng chống dịch. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo*:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có bệnh hạn chế về khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, q, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng rất nguy hiểm đã gây dư luận xấu và bức xúc trong quần chúng nhân dân, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung đối với những người đã và đang có ý định cản trở người thi hành công vụ.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng hình phạt tù có điều kiện là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, không có tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về bồi thường thiệt hại:* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên miễn xét

[6] *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoài B phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hoài B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

* Về bồi thường thiệt hại: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

* Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoài B được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tx. H;
- Chi cục THADS Tx. H;
- CQ CSĐT CA Tx. H;
- Đội ĐTTH CA Tx. H;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Phương Q

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Chính

Nguyễn Ron

Lê Thị Ngọc Dung

**TÒA ÁN ND TP. QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ron – Cán bộ hưu trí phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn
2. Bà Cao Thị Chính - Cán bộ hưu trí phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn

Tiến hành Nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2020/HST ngày 12/11/2020 đối với bị cáo:

Lương Chí Hòa, sinh năm 1996 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Nơi cư trú: Tổ 5, khu vực 7, phường Trần Q Diệu, TP. Quy Nhơn, Bình Định

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Trong quá trình điều tra, tuy tổ các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng: Đủ căn cứ để xác định bị cáo Lương Chí Hòa phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52..... của Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Chí Hòa tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lương Chí Hòa phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Chính

Nguyễn Ron

Lê Thị Ngọc Dung

